

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HSPT
Ngày: 21/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Hải và ông Trần Công Đoàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2024/TLPT-HS, ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Vũ Văn T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST, ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

Bị cáo kháng cáo: **Vũ Văn T**, sinh năm 1995, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C và bà Hoàng Thị T1; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/10/2023 đến ngày 25/10/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 45 phút, ngày 08/8/2023, Vũ Văn T điều khiển xe mô tô BKS 35N1-284.10 lưu thông trên đường ĐT496B thuộc địa phận xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam thì bị Tổ tuần tra thuộc Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện B, tỉnh Hà Nam yêu cầu dừng xe kiểm tra nồng độ cồn. Lúc này, T xuất trình giấy phép lái xe hạng A1, số C, mang tên Vũ Văn T do Sở Giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 15/02/2022 cho lực lượng Công an. Do kết quả kiểm tra trong cơ thể T có nồng độ cồn là 0,515mg/l khí thở nên lực lượng Công an đã lập Biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ phương tiện và giấy phép lái xe của T theo quy định pháp luật. Qua xác minh ban đầu đã xác định Sở Giao thông vận tải tỉnh N không

cấp giấy phép lái xe trên cho Vũ Văn T nên Đội Cảnh sát giao thông trật tự - Công an huyện B chuyển hồ sơ cùng vật chứng gồm 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 370224829461 mang tên Vũ Văn T do Sở Giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 15/02/2022 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B điều tra theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 763/KL-KTHS, ngày 24/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: “*Giấy phép lái xe hạng A1 số 370224829461 gửi giám định ký hiệu A là giả*”.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn T đã khai nhận khoảng đầu năm 2022, thông qua mạng xã hội Facebook (không nhớ tên tài khoản hoặc các thông tin đăng nhập khác), T đặt mua giấy phép lái xe mô tô giả nói trên với giá 1.500.000 đồng, sau đó nhận giấy phép lái xe từ một người nam giới (không biết tên, tuổi, địa chỉ). Ngoài lời khai của T không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST, ngày 23/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan”.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 09 (chín) tháng tù; được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 16/10/2023 đến ngày 25/10/2023. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, bị cáo Vũ Văn T có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh và hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Văn T thay đổi kháng cáo; không đề nghị xem xét lại tội danh; xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin cải tạo không giam giữ của bị cáo Vũ Văn T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST, ngày 23/01/2024 Tòa án nhân dân huyện Bình Lục.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan”. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn T 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án. Thời gian đã bị tạm giữ được

trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Vũ Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

Bị cáo Vũ Văn Thiện nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T trong thời hạn luật định; nội dung bảo đảm đúng quy định tại khoản 2 Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung yêu cầu kháng cáo là đúng quy định tại Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Văn T thành khẩn khai nhận hành vi của mình đúng như bản án sơ thẩm đã xác định. Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác được Cơ quan tố tụng thu thập đúng trình tự thủ tục. Do vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng đầu năm 2022, thông qua mạng xã hội Facebook, T liên hệ cung cấp thông tin họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi cư trú và ảnh đặt mua 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả với giá 1.500.000 đồng mang tên mình. Đến ngày 08/8/2023, T đã sử dụng giấy phép lái xe giả đó điều khiển xe mô tô BKS 35N1-284.10 lưu thông trên đường ĐT496B thuộc địa phận xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam, do trong hơi thở có nồng độ cồn là 0,515 mg/l khí thở nên đã bị Công an huyện B lập biên bản vi phạm hành chính đồng thời tạm giữ Giấy phép lái xe mô tô giả trên.

Như vậy, Bản án sơ thẩm số 05/2024/HS-ST, ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo nhận thấy:

Hành vi chủ động đặt mua giấy phép lái xe giả và cố ý sử dụng giấy phép lái xe giả tham gia giao thông của bị cáo Vũ Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là trật tự quản lý hành chính Nhà nước, xâm phạm hoạt động bình thường, uy tín của cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về con dấu, tài liệu và giấy tờ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy cần phải xét xử nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã nhận thức hành vi vi phạm pháp luật của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã đầu thú; có thời gian tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đã được Toà án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo được hưởng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu mới chứng minh gia đình có ông nội là Vũ Văn P tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huy chương chiến thắng hạng Hai, Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có tình tiết giảm nhẹ mới, vì vậy nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo theo quy định tại điều 36 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Kháng cáo của bị cáo xin được cải tạo không giam giữ có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo Vũ Văn T không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo xin cải tạo không giam giữ của bị cáo Vũ Văn T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST, ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam về phần hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan”.
2. Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Thời gian bị cáo Vũ Văn T đã bị tạm giữ từ ngày 16/10/2023 đến ngày 25/10/2023 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Vũ Văn T trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Vũ Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vũ Văn T không phải nộp.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV & THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện Bình Lục;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Công an huyện Bình Lục;
- THADS huyện Bình Lục;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- UBND xã Gia Phú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án & HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Thanh Tâm